TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2023/QĐST-HNGĐ	*Ứng Hòa, ngày 18 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 84/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023, giữa:

**** Nguyên đơn*:** Chị **Nguyễn Thị D –** sinh năm 1980

Nơi ĐKHKTT: thôn Thanh Ấm, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

**** Bị đơn*:** Anh **Lê Quang H** – sinh năm 1973

Đều ĐKHKTT: thôn Hòa Chanh, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Quang H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Quang H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Quang H đều xác nhận có 01 con chung là Lê Mai C - sinh ngày 14/7/2006. Sau khi ly hôn giao chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lê Mai C. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H cho đến khi có đề nghị mới hoặc thay đổi khác. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

** Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh h□ởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi d□ỡng, giáo dục con thì ng□ời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của ng□ời đó.*

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: Chị D, anh H đều không yêu cầu tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận sự tự nguyện của chị D nộp cả 150.000đồng án phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp, chị D tự nguyện sung công quỹ nhà nước số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại theo Biên lai số 0057947 ngày 06/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Vân Đình
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Trung